

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 17 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dâu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul.

2. Ông Nguyễn Thái Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yển – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11- Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 11- Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế Q, sinh ngày 26/6/1993, tại tỉnh Đắk Lắk. Số căn cước công dân: 066093002276; Nơi thường trú: P, xã C, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện tại: Plei K, xã C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1965; Có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995 và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 31/7/2025, tạm giam ngày 09/8/2025 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 16/4/1994, tại tỉnh Gia Lai. Số căn cước công dân: 064094013141; Nơi cư trú: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1972; Đã ly hôn vợ năm 2023 và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt phạm tội quả tang ngày 30/7/2025, bị tạm giữ ngày 31/7/2025, tạm giam ngày 09/8/2025 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1972. Có mặt.

Nơi cư trú: Làng Q, xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Nguyễn Thị T1, Sinh năm 1995. Có mặt.

Nơi cư trú: P, xã C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế Q là người sử dụng trái phép chất ma túy, vào khoảng tháng 6/2025, thông qua các mối quan hệ, Q quen biết với đối tượng tên Trương Văn T4 (Nơi cư trú: P, xã C, tỉnh Gia Lai) có bán ma túy loại Methamphetamine. Vì có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân nên Q có liên hệ với T4 để mua ma túy loại Methamphetamine. Đến khoảng 15 giờ ngày 28/7/2025, T4 liên lạc với Q nói Q đi vào trạm thu phí thuộc địa phận xã I, tỉnh Gia Lai để nói chuyện rồi đưa 01 vỏ ốp của điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5, màu trắng, bên trong có 01 gói ma túy loại Methamphetamine và nói: *“cứ cầm về đi, khi nào anh gọi thì em mang giao cho người ta”*, T4 còn đưa cho Q 01 gói ma túy loại Methamphetamine mục đích để trả công cho Q trong việc giao ma túy mà T4 bán cho người mua. Đến khoảng 12 giờ ngày 29/7/2025, sau khi về nhà, Q một mình sử dụng hết gói ma túy loại Methamphetamine do T4 đưa cho.

Nguyễn Văn H1 là người sử dụng trái phép chất ma túy, từ khoảng tháng 5/2025, thông qua các mối quan hệ, H1 cũng quen và biết đối tượng Trương Văn T4 có bán ma túy loại Methamphetamine. Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 30/7/2025, H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh và dùng tài khoản Facebook của mình gọi điện cho T4 qua ứng dụng Messenger để mua 450.000 đồng ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau đó, được T4 hẹn đến khu vực cây xăng T6 thuộc địa phận xã C, tỉnh Gia Lai để giao ma túy. Lúc này, H1 điều khiển xe mô tô có gắn biển kiểm soát: 53Y7-5110 (xe mô tô H1 mượn của bà Nguyễn Thị T3) để đi đến khu vực cây xăng T6.

Khoảng 19 giờ ngày 30/7/2025, khi Q đang ở nhà thì T4 sử dụng số điện thoại 0393630036 gọi đến số điện thoại 0335723755 của Q và nói: *“tí nữa có người đến cây xăng T thì mang vỏ điện thoại bên trong có ma túy đã mang ra giao cho người đàn ông”* thì Q đồng ý và T4 đưa số điện thoại của H1 cho Q. Sau đó, Q sử dụng số điện thoại 0384629748 gọi đến số điện thoại 0332422940 của H1 và hẹn gặp tại cây xăng T6. Lúc này, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81F1-098.67 (xe mô tô Q mượn của chị Nguyễn Thị T1) đến khu vực cây xăng Tường V và giao 01 vỏ ốp điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5, màu trắng bên trong có 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho H1 và nói: *“đồ cất trong đó rồi không cần kiểm tra đâu”*, nhận ma túy xong thì H1 đưa cho Q số tiền 450.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Q khai đã đến quán tạp hóa của chị Lê Thị Kim V1 (sinh năm: 1991, trú tại P, xã C, tỉnh Gia Lai) nạp vào tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) của Q số tiền 415.000 đồng, số tiền 35.000 đồng còn lại, Q mua thuốc lá để hút. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô về nhà và sử dụng tài khoản M của Q là 0355723755 để chuyển vào tài khoản của T4 số tiền 400.000 đồng.

Sau khi có được ma túy, H1 cất giấu ma túy vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi về đến làng T, xã I thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ

các tang vật. Đến ngày 31/7/2025, Nguyễn Thế Q đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi vi phạm của mình và giao nộp các vật chứng liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G đã xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thế Q, kết quả: Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thế Q dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số C593/QĐ-CSMT đối với Phòng K - Công an tỉnh G về việc mẫu vật gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng mẫu gửi giám định là bao nhiêu?.

Tại bản Kết luận giám định số 103/KL-KTHS, ngày 06/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh G kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon là ma túy, được niêm phong trong bì thư là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,4431 gam .

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế Quang về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,4431 gam chất ma túy, màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong một túi nilon, cùng vỏ bao gói; sim điện thoại số 0332422940, sim điện thoại số 0384629748 và sim điện thoại số 0355723755.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5, màu xám, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/7/2025, Nguyễn Thế Q có hành vi bán 0,4431 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn H1 tại cây xăng T6 thuộc địa phận xã C, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H1 có hành vi tàng trữ 0,4431 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân tại làng T, xã I, tỉnh Gia Lai.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thế Q đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, còn hành vi của Nguyễn Văn H1 đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Ma túy không những có tác hại rất lớn đối với sức khỏe, trí lực của con người mà còn gây thiệt hại về kinh tế, đây cũng là một trong các nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 các Điều 249, 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án TAND tối cao nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[6]. Về những nội dung khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế Q và Nguyễn Văn H1 đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định

144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế Q và Nguyễn Văn H1 bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên là Trương Văn T4 (hiện không có mặt tại địa phương) là người nhờ Nguyễn Thế Q giao ma túy cho Nguyễn Văn H1 để lấy số tiền 400.000 đồng vào ngày 30/7/2025 tại khu vực cây xăng T6 thuộc địa phận xã C, tỉnh Gia Lai. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G đã có văn bản yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) cung cấp thông tin về số tài khoản cũng như sao kê chi tiết việc nhận, chuyển tiền của tài khoản 0355723755 từ ngày 25/7/2025 đến ngày 01/8/2025, đồng thời yêu cầu Cục B và Tập đoàn C cung cấp thông tin chủ thuê bao, thông tin địa chỉ, số CCCD và lịch sử cuộc gọi, nội dung tin nhắn, địa chỉ trạm BTS từ ngày 25/7/2025 đến ngày 01/8/2025 của số điện thoại 0393630036 do T4 sử dụng để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên đến nay chưa có kết quả làm căn cứ để xử lý đối tượng trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và ra Quyết định phân công, tiếp tục tiến hành giải quyết nguồn tin về vụ Mua bán trái phép chất ma túy do đối tượng T4 thực hiện là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 450.000 đồng mà bị cáo H1 trả cho Bị cáo Q, Q khai đã sử dụng tài khoản M của Q là 0355723755 để chuyển vào tài khoản của T4 số tiền 400.000 đồng. Đến nay chưa có căn cứ xác định có đúng là Q thu lợi bất chính 50.000 đồng hay không do vậy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G tiếp tục điều tra xác minh giải quyết trong vụ Mua bán trái phép chất ma túy do đối tượng T4 thực hiện.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,4431 gam chất ma túy, màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong một túi nilon, cùng vỏ bao gói. Đây là vật chứng thuộc trường hợp cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, sim số 0332422940 là tài sản của Nguyễn Văn H1, H1 đã sử dụng điện thoại có số thuê bao trên để liên lạc mua ma túy về sử dụng cho bản thân; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5, màu xám, gắn sim số 0384629748 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, gắn sim số 0355723755 là tài sản của Nguyễn Thế Q, Q đã sử dụng điện thoại có các số thuê bao trên để liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 03 điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với 02 sim điện thoại nêu trên.

Đối với 01 vỏ ốp của điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5, màu trắng do T4 sử dụng để cất giấu ma túy bên trong, là vật chứng liên quan đến hành vi vi phạm do T4 thực hiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G tách vật chứng để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật đối với tin báo vụ Mua bán trái phép chất ma túy do đối tượng T4 thực hiện nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, có số khung RLHHC1200BY665191, số máy HC12E3465338 là tài sản của bà Phạm Thị T5. Ngày 30/7/2025, bà Nguyễn Thị T3 cho H1 mượn làm phương tiện đi lại, bà T3 không biết việc H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị T3 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 biển kiểm soát: 53Y7-5110 do Nguyễn Văn H1 nhất được và gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, có số khung RLHHC1200BY665191 của bà Nguyễn Thị T3 để đi lại. Qua xác minh đây là biển kiểm soát của bà Ngô Thị H2 (sinh năm: 1949, trú tại xã B, thành phố Hồ Chí Minh), chủ đăng ký biển kiểm soát xe sau đó đã bán xe mô tô và không có yêu cầu nhận lại biển kiểm soát. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G chuyển cho Phòng C1 – Công an tỉnh G để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật nên miễn xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát: 81F1-098.67, màu đen là tài sản của chị Nguyễn Thị T1. Ngày 30/7/2025, chị Nguyễn Thị T1 cho Q mượn làm phương tiện đi lại, chị T1 không biết việc Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị T1 là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/7/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang 30/7/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,4431 gam chất ma túy, màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong một túi nilon, cùng vỏ bao gói; sim điện thoại số 0332422940, sim điện thoại số 0384629748 và sim điện thoại số 0355723755.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc.

(Đặc điểm nhận dạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G và Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai ngày 16/3/2026).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- BC, NCQLNVLQ;
- THA hình sự;
- THA DS;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị D